

CÔNG TY TNHH MÁY VÀ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG COPOTA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MÁY VÀ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG COPOTA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110892306

3. Ngày thành lập: 18/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 15-liền kề 15-B1.1 – Khu đô thị Thanh Hà, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0365250000

Fax:

Email: tuanhbl1234@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu đồng, nhôm, sắt, kẽm, nhựa phế liệu và tái chế phế liệu	8299
2.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
3.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
4.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
8.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
9.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
10.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
11.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
13.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
14.	Thu gom rác thải độc hại	3812
15.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
16.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
22.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659(Chính)
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Vận tải đường ống	4940
30.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
32.	Cơ sở lưu trú khác	5590
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
38.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: lao động trong nước	7820
39.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
40.	Hoạt động y tế dự phòng	8691
41.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
42.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
43.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện	8720
44.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100

45.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, chuyển giao công nghệ ngành y	7490
46.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
47.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
48.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
49.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
50.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
51.	Xây dựng nhà để ở	4101
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
54.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
55.	Xây dựng công trình điện	4221
56.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
57.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
58.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
59.	Xây dựng công trình thủy	4291
60.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
61.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
62.	Chăn nuôi gia cầm	0146
63.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
64.	Chăn nuôi khác	0149
65.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
66.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
67.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
68.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
69.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
70.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
71.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
72.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
73.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
74.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
75.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990

77.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
78.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. **Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TỔNG ANH CHÍNH	Việt Nam	Khu 7, Xã Đại An, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	025084021184	
2	LÊ SĨ TUẤN	Việt Nam	LK 12, ĐT Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	038082003445	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* **Họ và tên:** TỔNG ANH CHÍNH **Giới tính:** Nam
Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Sinh ngày: 02/09/1984 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025084021184
Ngày cấp: 03/10/2022 **Nơi cấp:** Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú: Khu 7, Xã Đại An, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Khu 7, Xã Đại An, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội